

Rạng Đông, ngày 10 tháng 9 năm 2025

## NỘI DUNG VÀ BIỂU MẪU CÔNG KHAI

Thực hiện Thông tư 09/TT/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 về Quy định công khai trong các hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Trường Mầm non Nam Điền công khai hoạt động của nhà trường.

### I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên cơ sở giáo dục:** Trường Mầm non Nam Điền
- Địa chỉ trụ sở:** Xóm 1 Nam Điền, xã Rạng Đông, tỉnh Ninh Bình
- Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu:** Cơ sở giáo dục công lập - xã Rạng Đông.
- Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục:**

#### \* Sứ mệnh:

Sứ mệnh của Mầm non Nam Điền là xây dựng môi trường học tập, rèn luyện “Hạnh phúc lấy trẻ làm trung tâm”. Trẻ em được: “Học tập sáng tạo- Rèn luyện chăm ngoan - Vui chơi lành mạnh”. Phát triển theo phương châm “Học bằng chơi, chơi mà học” để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực, phẩm chất, khả năng sáng tạo của bản thân, biết ứng xử văn hóa, giao tiếp văn minh, lịch sự và thích ứng với sự phát triển của xã hội để trở thành những người công dân tốt.

#### \* Tầm nhìn

Trường Mầm non Nam Điền xây dựng nhà trường có uy tín, chất lượng; là trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương; là nơi cha mẹ trẻ luôn tin tưởng lựa chọn để con em mình học tập, rèn luyện; là nơi đào tạo học sinh thành những con người sống có trách nhiệm, lòng nhân ái, hòa nhập tốt trong cộng đồng và luôn có khát vọng vươn lên phát huy truyền thống hiếu học; là nơi giáo viên luôn năng động sáng tạo và vươn tới thành công với khát vọng được cống hiến.

Xây dựng hệ thống trường lớp đạt chuẩn Quốc gia mức độ I bền vững về chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục, giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất cũng như kỹ năng sống của trẻ ngay từ nhỏ.

Khuyến khích trẻ không ngừng phát triển các mối quan hệ tự nhiên và xã hội xung quanh mình, từ đó kích thích sự tò mò, ham thích khám phá, mong muốn tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ, điều này giúp trẻ tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, có khả năng tư duy sáng tạo, phát triển về kiến thức, nhân cách một cách toàn diện.

#### \* Mục tiêu

- Trẻ phát huy tính tự lập và tự học;
- Trẻ tự tin thể hiện cá tính và năng lực của bản thân;
- Trẻ hình thành tính tự kỉ luật cho bản thân;
- Trẻ biết cách tôn trọng bản thân, môi trường và những người xung quanh;
- Trẻ phát triển khả năng làm việc nhóm, biết cách hợp tác, chia sẻ cùng hướng tới thành công.;
- Trẻ học được cách nuôi dưỡng các mối quan hệ và thúc đẩy tình yêu thương, sự tin tưởng lẫn nhau.

### **5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

Trường Mầm non Nam Điền được thành lập theo Quyết định số 5162/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2010 của UBND huyện Nghĩa Hưng về việc chuyển trường mầm non bán công Nam Điền sang trường Mầm non Nam Điền. Nhà trường đã từng bước lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Những năm gần đây được sự chỉ đạo, quan tâm đầu tư của UBND xã Rạng Đông, và sự quan tâm của Đảng uỷ, UBND, các ban ngành trong xã Rạng Đông sự phối hợp chặt chẽ và ủng hộ nhiệt tình của Hội cha mẹ học sinh, với quyết tâm cao trường MN Nam Điền đã vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Quy mô trường lớp được mở rộng và giữ vững, chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của nhà trường ngày càng được khẳng định. Nhà trường luôn đi đúng đường lối giáo dục của Đảng và Nhà nước, từng bước nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục toàn diện, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, an toàn, thân thiện.

Cơ sở vật chất của nhà trường được đầu tư đầy đủ: phòng học, phòng chức năng, với trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi đạt chuẩn. Môi trường trong và ngoài lớp an toàn cho trẻ vui chơi, học tập, trải nghiệm, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ I, chuẩn Xanh-sạch-đẹp-an toàn năm 2018; KĐCL mức độ II; năm 2019.

Nhà trường không ngừng phấn đấu nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ đáp ứng các tiêu chí về chất lượng giáo dục toàn diện và không ngừng đổi mới phương pháp giáo dục để phát huy khả năng tư duy sáng tạo của trẻ.

### **6. Thông tin người đại diện**

Họ và tên: Đinh Thị Hằng

Chức vụ: Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Nam Điền.

Số điện thoại: 0947 308 875

Địa chỉ gmail: [mnnamdien@gmail.com](mailto:mnnamdien@gmail.com)

## II. THU, CHI TÀI CHÍNH

**1. Tình hình tài chính của Trường Mầm non xã Nam Điền 6 tháng đầu năm 2025.**

### a. Các khoản thu

- Ngân sách nhà nước: 7.273.482.000

- Học phí: Năm học 2024-2025: 222.570đ

Đối với trẻ : dưới 5 tuổi: 90.000đ/HS/1tháng

### b. Các khoản chi thường xuyên

- Tiền lương của CBGVNV (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho CBQL, GV, NV) 39 người.

Số tiền: 6.964.344.000 đ/1 năm

- Chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua khen thưởng): không có

**2. Các khoản thu và mức thu đối với người học bao gồm: Học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo**

- Học phí: Năm học 2024-2025

Đối với trẻ : dưới 5 tuổi: 90.000đ/HS/1tháng

**3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.**

Kinh phí cấp bù năm học 2023-2024: 3.060.000đ

Hỗ trợ tiền ăn trưa năm học 2023-2024: 10.880.000đ

Hỗ trợ tiền chi phí học tập năm học 2023-2024: 0đ

**4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).**

## III. ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MẦM NON

**1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên**

**a) Số lượng CBQL, giáo viên và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ đào tạo:**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo	Hạng chức danh nghề nghiệp
-----	----------	---------	------------------	----------------------------

			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II
	<b>Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên</b>	49	0	0	32	6	0	0	0	32	6
<b>I</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>	2			2						2
1	Hiệu trưởng	1			1						1
2	Phó hiệu trưởng	1			1						1
<b>II</b>	<b>Giáo viên</b>	36			29	6			0	32	4
1	Nhà trẻ	9			6	3			0	9	0
2	Mẫu giáo	27			23	3			0	23	4
<b>III</b>	<b>Nhân viên</b>										
	Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung	1			1						
1	Văn thư	0								0	0
2	Kế toán	1			1					0	0
3	Thủ quỹ	0			0					0	0
4	Thư viện	0			0					0	0
	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ	10									
1	Y tế	0									
2	Nhân viên Bảo vệ	2									
3	Nhân viên Phục vụ	2									
4	Nhân viên Nấu ăn	6									

**b) Số lượng, tỷ lệ CBQL, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp**

STT	Nội dung	Tổng số	Chuẩn nghề nghiệp			
			Tốt	Khá	TB	Kém
	<b>Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên</b>	38	18	19		
<b>I</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>	2	2			
1	Hiệu trưởng	1	1			
2	Phó hiệu trưởng	1	1			
<b>II</b>	<b>Giáo viên</b>	36	30	6		
1	Nhà trẻ	9	6	3		
2	Mẫu giáo	27	24	3		
Tổng cộng		36	30	6		
Tỷ lệ % ( GV mới tuyển không đánh giá			83.3%	16.7%		

**c) Số lượng, tỷ lệ CBQL, GV hoàn thành BDTX hàng năm**

STT	Nội dung	Tổng số	Bồi dưỡng thường xuyên	
			Hoàn thành	Không hoàn thành
	<b>Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên</b>	38	38	
<b>I</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>	2	2	
1	Hiệu trưởng	1	1	
2	Phó hiệu trưởng	1	1	
<b>II</b>	<b>Giáo viên</b>	36	36	
1	Nhà trẻ	9	9	
2	Mẫu giáo	27	27	
Tổng cộng		36	36	
Tỷ lệ %		100	100	

## 2. thông tin về cơ sở vật chất

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- Diện tích xây dựng trường : 6.200m<sup>2</sup>.

- Diện tích bình quân tối thiểu cho 01 trẻ em 14 m<sup>2</sup>/trẻ

Diện tích bình quân tối thiểu cho 1 trẻ của trường	Yêu cầu tối thiểu theo quy định (theo 2a Điều 5, chương II Thông tư 13)	So sánh đối chiếu với yêu cầu tối thiểu quy định
14m <sup>2</sup> /trẻ	12m <sup>2</sup> /trẻ	Đạt

b) Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

TT	Tên phòng	Hiện trạng	Yêu cầu tối thiểu	Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định
I	Khối phòng hành chính, quản trị			
1	Phòng Hiệu trưởng	15 m <sup>2</sup> , đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	12-15m <sup>2</sup> , đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	Đạt
2	Phòng Phó Hiệu	12 m <sup>2</sup> , đầy đủ máy	10-12m <sup>2</sup> , đầy đủ	Đạt



			tuổi	tuổi			
<b>I</b>	<b>Tổng số trẻ em</b>						
1	Số trẻ em nhóm ghép						
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày						
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	420	14	60	84	127	135
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập						
<b>II</b>	<b>Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú</b>	420	14	60	84	127	135
<b>III</b>	<b>Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe</b>	420	14	60	84	127	135
<b>IV</b>	<b>Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng</b>	420	14	60	84	127	135
<b>V</b>	<b>Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em</b>						
1	Số trẻ cân nặng bình thường	418	14	60	83	126	135
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể gầy còm nhẹ cân	2	0	0	1	1	0
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	415	14	60	83	123	135
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	5	0	0	1	4	0
5	Số trẻ thừa cân béo phì	0	0	0	0	0	0
<b>VI</b>	<b>Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục</b>	420	14	60	84	127	135
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	74	14	60			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	346			84	127	135

**Nơi nhận:**

BGH (để triển khai);

Các tổ CM (để thực hiện);

Lưu: CM, VT.

**Đinh Thị Hằng**